

Bản án số: 48/2019/HNGĐ- ST
Ngày: 17-9- 2019
V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HUNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Bích Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Quách Thị Anh Thơ
2. Ông Nguyễn Thế Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Lân - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 231/2019/TLST- HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2019 về tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2019/QĐXX-ST ngày 03 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Y, sinh năm 1995 (có mặt)

Nơi ĐKKHKT: Thôn Đ, xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình

Nơi ở hiện nay: Thôn T, xã M, huyện H, tỉnh Thái Bình

2. Bị đơn: Anh Trần Văn H, sinh năm 1995 (*Anh H có đơn xin vắng mặt*)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Bùi Thị Y trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Trần Văn H kết hôn cùng nhau do đôi bên tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (viết tắt là UBND) xã T, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào ngày 03-5-2017. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hoà thuận được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng tính tình không hợp nhau, không bảo ban được nhau trong cuộc sống hàng ngày, hơn nữa anh H thường xuyên chơi bời không tập trung làm ăn để phát triển kinh tế, chị nhiều lần khuyên bảo nhưng anh H vẫn không sửa đổi còn đánh chửi chị. Mâu thuẫn trầm trọng nhất là vào đầu

tháng 7 năm 2019, vợ chồng không khắc phục được nên chị đã về nhà bố mẹ đẻ để sinh sống, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H.

Về nuôi con chung: Chị và anh H có 01 con chung là Trần Bảo K, sinh ngày 05-4-2017. Sau khi ly hôn, chị xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về chia tài sản chung: Chị và anh H không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 26-8-2019, bị đơn anh Trần Văn H trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Bùi Thị Y kết hôn cùng nhau do đôi bên tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào ngày 03-5-2017. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hoà thuận, hạnh phúc, trong cuộc sống thì thoảng có xảy ra cãi vã nhỏ, nguyên nhân là do anh nóng tính, khi vợ chồng cãi nhau thì anh đuổi chị Y đi. Mâu thuẫn trầm trọng nhất là vào cuối tháng 6 năm 2019, vợ chồng lại xảy ra cãi nhau, đôi bên không khắc phục được, chị Y đã về nhà bố mẹ đẻ để sinh sống, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ được, anh đồng ý ly hôn chị Y.

Về nuôi con chung: Anh và chị Y có 01 con chung là Trần Bảo K, sinh ngày 05-4-2017, hiện anh đang nuôi dưỡng. Nếu ly hôn, anh nhường chị Y trực tiếp nuôi dưỡng con chung, anh đồng ý việc chị Y không yêu cầu anh góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về chia tài sản chung: Anh và chị Y không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình giám sát sự tuân theo pháp luật tại phiên tòa phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tiến hành thụ lý, thu thập chứng cứ và xét xử vụ án theo đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục tố tụng mà pháp luật quy định, chị Y và anh H đã thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Về hôn nhân, đề nghị Hội đồng xét xử xử cho chị Bùi Thị Y được ly hôn anh Trần Văn H; về nuôi con chung: giao con chung Trần Bảo K, sinh ngày 05-4-2017, cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng, chấp nhận sự tự nguyện của chị Y không yêu cầu anh H thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Y; về chia tài sản chung, nợ chung: Không có nên không xem xét giải quyết; Về án phí: Chị Y phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Bùi Thị Y khởi kiện yêu cầu được ly hôn anh Trần Văn H, căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng

dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

Anh H có đơn xin giải quyết vắng mặt, vì vậy Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình không tiến hành hòa giải vụ án án ly hôn giữa chị Y và anh H và quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Bùi Thị Y kết hôn với anh Trần Văn H tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào ngày 03-5-2017, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không bảo ban được nhau trong cuộc sống hàng ngày, đôi bên không khắc phục được và đã ly thân từ cuối tháng 6 năm 2019 đến nay. Xét mâu thuẫn giữa chị Y và anh H đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị Y có đơn xin ly hôn, anh H nhất trí ly hôn. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu của chị Y, xử cho chị Y được ly hôn anh H là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về nuôi con chung: Chị Y và anh H 01 con chung là Trần Bảo K, sinh ngày 05-4-2017, chị Y có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu anh H góp cấp dưỡng nuôi con cùng chị, anh H nhất trí. Vì vậy cần giao con chung cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng, chấp nhận việc chị Y nuôi con hoàn toàn, không yêu cầu anh H góp cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với quy định của Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về chia tài sản chung, nợ chung: Chị Y và anh H đều trình bày không có tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Y phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Xét quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà về hướng giải quyết vụ án phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, 59, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân:* Cho ly hôn giữa chị Bùi Thị Y và anh Trần Văn H.

2. *Về nuôi con chung:* Xử giao cho chị Bùi Thị Y trực tiếp nuôi con chung Trần Bảo K, sinh ngày 05-4-2017. Anh H không phải thực hiện trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Y. Anh H có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

3. *Về chia tài sản chung, nợ chung:* Không có.

4. *Về án phí:* Chị Bùi Thị Y phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng chị Y đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0005702 ngày 02-8-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình thành tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm (Chị Y đã nộp đủ).

5. *Về quyền kháng cáo:* Chị Bùi Thị Y có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Trần Văn H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà;
- Chi cục THADS huyện Hưng Hà;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)**

Nguyễn Bích Thủy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Bích Thủy